TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Văn Sâm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1975 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Ngô Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2018, tạm giam từ ngày 22/10/2018 (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Anh Trần Văn A, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1988; trú tại: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30’ ngày 18/10/2018, Vũ Văn N đang ở nhà do vợ chồng N thuê tại Thôn N, xã L, huyện L thì nhận được điện thoại của đối tượng tự khai tên là Trần Văn A hỏi mua 02 gói ma túy với giá 370.000đ. N đồng ý và hẹn gặp Atại đường bê tông ở gần nhà N. Sau đó, A gặp và rủ Nguyễn Thái Đ cùng đi taxi đến nhà N. Khoảng 10 phút sau, N đi bộ ra chỗ hẹn gặp A. Tại đây, A đưa cho N 370.000đ, N cầm tiền cất vào trong người rồi đưa cho A 02 gói nhỏ ma túy bên ngoài quấn bằng ni-lon màu đen thì bị Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Trần Văn A đang mặc 02 gói nhỏ bên ngoài quấn ni-lon màu đen được niêm phong ký hiệu A1, A khai là gói ma túy vừa mua của N với giá 370.000đ. Thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Vũ Văn N 370.000đ, N khai đây là tiền vừa bán ma túy cho A mà có. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Vũ Văn N 01 ví giả da bên trong có 4.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch ra Lệnh và tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật, tài sản của Vũ Văn N. Qua khám xét đã thu giữ tại buồng ngủ của N 02 gói nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A2, tạm giữ trong két sắt của N 5.170.000đ, tạm giữ 01 Chứng minh nhân dân số 090874457 mang tên Vũ Văn N và 03 túi ni-lon màu đen.

Cùng ngày 18/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 309 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật gửi giám định A1, A2 có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 21/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1514/KLGĐ kết luận:

“1. Chất bột màu trắng của ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine,... khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0569 gam (không phẩy không năm sáu chín gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,0569 gam mẫu là 0,0441 gam (không phẩy không bốn bốn một gam).

2. Chất bột màu trắng của ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine,... khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1764 gam (không phẩy một bảy sáu bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,1764 gam mẫu là 0,1367 gam (không phẩy một ba sáu bảy gam).

...Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau khi giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1=0,0000 gam mẫu, A2 = 0,0580 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”... của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Văn N khai nhận gói ma túy bán cho Trần Văn A và gói ma túy thu tại nơi ở của N đều là của N mua của một người

đàn ông không biết tên tuổi khu vực xã Đ, huyện T từ trước đó nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể. Số ma túy này, N chia nhỏ để sử dụng một phần và phần còn lại bán kiếm lời.

Đối với Trần Văn A là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy nhỏ, quá trình làm việc với cơ quan điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ lại lịch như Trần Văn A đã khai nên không có căn cứ để xác minh điều tra . Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thái Đ là bạn mới quen của Trần Văn A, Đ không biết việc A rủ đến gặp N để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do không xác định được nhân thân, lại lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động của Trần Văn A, quá trình điều tra xác định A làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-MT ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vũ Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo do hoàn cảnh éo le dẫn tới phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/3/2018, Vũ Văn N đang ở nhà tại Thôn N, xã L, huyện L thì nhận được điện thoại của Trần Văn A hỏi mua 02 gói ma túy 370.000đ và được N đồng ý, sau đó hẹn gặp ở đường bê tông gần nhà N để bán ma túy. Tại khu vực đường bê tông gần nhà N, A đưa cho đưa cho N 370.000đ, N cầm tiền và đưa 02 gói ma túy cho A thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo của A đang mặc 02 gói ma túy có khối lượng 0,0569 gam hàm lượng 0,0441 gam heroin; thu trong túi quần bên phải đang mặc của N 370.000đ và 01 ví giả da bên trong có 4.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel. Ngoài ra thu tại phòng ngủ của N 02 gói ma túy có khối lượng 0,1764 gam hàm lượng 0,1367, thu trong két của N 5.170.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N và 03 túi nilon màu đen.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Vũ Văn N thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

"Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm sói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy việc đưa bị cáo Vũ Văn N ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi mà lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Vũ Văn N thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Vũ Văn N chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Vũ Văn N không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 370.000 đồng thu giữ của Vũ Văn N là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Mastel của Vũ Văn N dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 ví giả da bên trong 4.000.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N là tài sản hợp pháp của Vũ Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 5.170.000đ thu giữ trong két của vợ chồng N là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T vợ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T.

03 túi nilon không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 02 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 370.000 đồng của Vũ Văn N.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Masstel của Vũ Văn N.

Trả lại Vũ Văn N: 01 ví giả da, 4.000.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Nguyễn Thị T 5.170.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0000 gam ký hiệu A1, 0,0580 gam Heroin ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định, 03 túi nilon.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa